TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1311/2017/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 06 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1111/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017, giữa người yêu cầu:

1. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1974. Cư trú số 942/2/6 đường K, khu phố X, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Cao Sơn Q, sinh năm 1972. Cư trú số 942/2/6 đường K, khu phố X, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; 57, 58, 59, 81, 82,83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về áp dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Thu T và ông Cao Sơn Q được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Cao Sơn Q không có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

1.1 Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1974.

1.2 Ông Cao Sơn Q, sinh năm 1972.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117KHQH, quyển số 01/1997 ngày 26/02/1997 tại Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Cao Sơn Q có một con chung tên Cao Bạch Trang A, sinh ngày 15/12/1996 (trên 18 tuổi).

2.2 Về tài sản có chung - nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Cao Sơn Q tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Cao Sơn Q phải chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0037366 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- Chi cục THADS Q. Thủ Đức;
- UBND quận B, thành phố Hồ Chí Minh;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Hiền